

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ TP. SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 174/QĐ-TTYT

Sa Đéc, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
của Trung tâm Y tế Thành phố Sa Đéc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế Thành phố Sa Đéc (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp và các bộ phận có liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HC-TH.

**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Hai

Đơn vị: Trung tâm Y tế Thành phố Sa Đéc
Chương: 423



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TTYT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của TTYT TP Sa Đéc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	768.965.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí thực hiện tự chủ TTYT	
	Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	768.965.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ bổ sung kinh phí tiền lương TYT (QĐ 1548/QĐ-SYT ngày 12/11/2024)	768.965.000
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Số: 1548/QĐ-SYT

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 1537/GUQ-SYT ngày 08/11/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc điều hành hoạt động của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Xét đề nghị đơn vị tại các Công văn số: 1112/TTYTHN-TCKT ngày 11/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự; số 650/TTYT- HCTH ngày 11/11/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc; số 2345/TTYTHN-TCKT ngày 11/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành về việc đề nghị bổ sung kinh phí lương tuyến xã năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Y tế theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN Tỉnh;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Ê



PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
			Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự	Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	(1.552.249.000)	391.473.000	768.965.000	391.811.000
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	-				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	(1.552.249.000)	391.473.000	768.965.000	391.811.000
1	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	(1.552.249.000)	391.473.000	768.965.000	391.811.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-				
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-	(1.552.249.000)	391.473.000	768.965.000	391.811.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1065805	1076094	1065489	1074552
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		0661	0666	0662	0663

* Ghi chú:

Điều chỉnh giảm kinh phí Văn phòng Sở Y tế để bổ sung kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho các Trạm Y tế tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng.



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Mã số: 1065489

Mã KBNN nơi giao dịch: 0662

(Kèm theo Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	768.965.000
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	768.965.000
1	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (L130-K132)	768.965.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	768.965.000

*** Ghi chú:**

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Khoản 132), Đơn vị chịu trách nhiệm thanh, quyết toán theo chế độ quy định:

(1) Dự toán giao đầu năm tại Quyết định 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 của UBND Tỉnh là 9.082 triệu đồng, gồm: Quỹ lương tuyến xã 8.542 triệu đồng; hoạt động 09 Trạm Y tế: 540 triệu đồng (sử dụng thêm 1.481 triệu đồng nguồn thu dùng để thực hiện cải cách tiền lương).

(2) Nhu cầu thực tế năm 2024 (tính trên mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng): 9.310,96 triệu đồng

(3) Bổ sung kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của Trạm Y tế theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng: 768,96 triệu đồng.

Nguyên nhân: nguồn CCTL 1.481 triệu đồng được duyệt tại Quyết định 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 của UBND Tỉnh đã được sử dụng để chi phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP tại Quyết định số 1299/QĐ-UBND-HC ngày 15/12/2023 của UBND Tỉnh

CHI TIẾT NHU CẦU QUỸ TIỀN LƯƠNG CỦA TRẠM Y TẾ THEO MỨC LƯƠNG CƠ SỞ 1.800.000 ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG CÓ MẬT	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP											Dự toán cấp đầu năm 2024	BỔ SUNG KINH PHÍ THEO MỨC LƯƠNG 1.800.000
				LƯƠNG THEO NGẠCH, BẬC CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP	PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP THẨM NIÊN VƯỢT KHUNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PC TRỰC	PC ĐỘC HẠI	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC	CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	TỔNG CỘNG		
A	B	1	2	3	4=5+.+11	5	6	7	8	9	10	11	12=(3+6+7)* 23,5%	13	14	15
	Tổng cộng													35.284,249	33.732,000	1.552,249
1	10 TYT - TYT huyện Hồng Ngự	100	98	7.023,726	4.377,786	231,300	96,120	228,366	3.322,000	312,000	140,000	48,000	1.726,961	13.128,473	12.737	391,473
	Tháng 1			582,930	351,730	19,260	6,660	18,810	273,000	26,000	4,000	4,000	142,974	1.077,634		
	Tháng 2			577,782	349,640	18,900	6,930	18,810	271,000	26,000	4,000	4,000	141,828	1.069,250		
	Tháng 3			580,806	352,540	18,900	6,930	19,710	273,000	26,000	4,000	4,000	142,750	1.076,096		
	Tháng 4			592,668	359,918	19,620	6,840	19,458	280,000	26,000	4,000	4,000	145,609	1.098,195		
	Tháng 5			593,262	396,080	19,620	6,840	19,620	280,000	26,000	40,000	4,000	145,614	1.134,956		
	Tháng 6			593,820	368,314	19,620	6,840	19,854	280,000	26,000	12,000	4,000	145,821	1.107,955		
	Tháng 7			587,232	368,880	19,440	9,540	18,900	279,000	26,000	12,000	4,000	144,683	1.100,795		
	Tháng 8			587,592	368,610	19,440	9,270	18,900	279,000	26,000	12,000	4,000	144,704	1.100,906		
	Tháng 9			584,424	366,890	19,080	9,270	18,540	278,000	26,000	12,000	4,000	143,875	1.095,189		
	Tháng 10			585,576	366,620	19,080	9,000	18,540	278,000	26,000	12,000	4,000	144,082	1.096,278		
	Tháng 11			575,406	362,692	19,080	9,000	18,612	274,000	26,000	12,000	4,000	141,709	1.079,807		
	Tháng 12			582,228	365,872	19,260	9,000	18,612	277,000	26,000	12,000	4,000	143,312	1.091,412		

Stt	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO	TỔNG SỐ ĐỔI TƯƠNG HƯỞNG LƯƠNG CÓ MẬT	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐỒNG GÓP										Dự toán cấp đầu năm 2024	BỐ SUNG KINH PHÍ THEO MỨC LƯƠNG 1.800.000	
				LƯƠNG THEO NGẠCH, BẠC CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP	PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP THẨM NIÊN VƯỢT KHUNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PC TRỰC	PC ĐỘC HẠI	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC	CÁC KHOẢN ĐỒNG GÓP BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	TỔNG CỘNG			
A	B	1	2	3	4=5+.+11	5	6	7	8	9	10	11	12=(3+6+7)* 23,5%	13	14	15
2	09 TYT - Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc	90	80	5.335,416	2.691,042		69,300	61,270	2.204,107	288,605	67,760		1.284,507	9.310,965	8.542,00	768,965
	Tháng 1			420,372	208,357		5,310	4,939	168,588	23,760	5,760		101,196	729,925		
	Tháng 2			439,146	215,568		5,670	4,939	174,989	24,210	5,760		105,692	760,406		
	Tháng 3			439,866	217,962		5,670	4,939	177,923	23,670	5,760		105,862	763,690		
	Tháng 4			440,820	218,277		5,670	5,013	178,299	23,535	5,760		106,103	765,200		
	Tháng 5			438,948	217,125		5,670	5,013	177,057	23,625	5,760		105,663	761,736		
	Tháng 6			454,770	222,340		5,670	5,013	182,947	22,950	5,760		109,381	786,491		
	Tháng 7			448,776	227,484		5,670	5,101	187,553	23,400	5,760		107,994	784,254		
	Tháng 8			444,240	222,624		5,670	5,101	182,558	23,535	5,760		106,928	773,792		
	Tháng 9			439,560	223,864		5,670	5,249	182,225	24,960	5,760		105,863	769,286		
	Tháng 10			451,080	225,894		6,210	5,321	183,643	24,960	5,760		108,714	785,688		
	Tháng 11			458,856	245,695		6,210	5,321	204,084	25,000	5,080		110,541	815,092		
	Tháng 12			458,982	245,853		6,210	5,321	204,242	25,000	5,080		110,571	815,406		
3	12 TYT - TTYT huyện Châu Thành	120	119	7.437,866	3.631,714		89,640	26,666	3.116,888	346,680	25,920	25,920	1.775,230	12.844,811	12.453	391,811
	Tháng 1			614,266	302,714		7,470	2,088	259,946	28,890	2,160	2,160	146,599	1.063,579		
	Tháng 2			616,174	303,417		7,470	2,088	260,649	28,890	2,160	2,160	147,047	1.066,638		
	Tháng 3			621,414	305,224		7,470	2,088	262,456	28,890	2,160	2,160	148,278	1.074,916		
	Tháng 4			621,414	305,403		7,470	2,267	262,456	28,890	2,160	2,160	148,320	1.075,138		
	Tháng 5			621,414	305,403		7,470	2,267	262,456	28,890	2,160	2,160	148,320	1.075,138		
	Tháng 6			621,414	305,403		7,470	2,267	262,456	28,890	2,160	2,160	148,320	1.075,138		
	Tháng 7			621,414	305,403		7,470	2,267	262,456	28,890	2,160	2,160	148,320	1.075,138		
	Tháng 8			614,214	299,749		7,470	2,267	256,802	28,890	2,160	2,160	146,628	1.060,592		
	Tháng 9			616,014	299,750		7,470	2,268	256,802	28,890	2,160	2,160	147,052	1.062,816		
	Tháng 10			623,844	299,749		7,470	2,267	256,802	28,890	2,160	2,160	148,892	1.072,485		
	Tháng 11			623,142	299,749		7,470	2,267	256,802	28,890	2,160	2,160	148,727	1.071,618		
	Tháng 12			623,142	299,749		7,470	2,267	256,802	28,890	2,160	2,160	148,727	1.071,618		

